

Bản án số: 14 /2017/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lâm Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hưng – Cán bộ hưu trí xã Lợi Hải, huyện Thuận Bắc.
2. Bà Kator Thị Quanh – Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Lợi Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Trương Trần Thanh Thư – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: ông Võ Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/TLST-HS ngày 04/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXXST-HS ngày 10/10/2017 đối với bị cáo:

Chamaléa Thị L – sinh ngày: 12/3/1998, tại Ninh Thuận

Nơi cư trú: Thôn A, Xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Rắc Lây;
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Patâu C và bà: Chamaléa Thị A; Chồng, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không ; Bị cáo hiện đang tại ngoại;
Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Văn Châu – Trợ giúp viên pháp lý – Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận;
Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: bà Chamaléa Thị H– sinh năm: 1945
Địa chỉ: Thôn A, Xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận;
Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Anh Phan H - sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn T, Xã H, Thuận Bắc, Ninh Thuận
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Chamaléa B – sinh năm: 1983;
Địa chỉ: Thôn TL, Xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận.
Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Chamaléa V – sinh năm: 1995;
Địa chỉ: Thôn A, Xã P, Thuận Bắc, Ninh Thuận;
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2017, Chamaléa Thị L đến nhà anh Chamaléa V (là bạn trai của L) ở cùng thôn Thôn A, Xã P chơi. Tại đây, L thấy có 02 con bò của bà Chamaléa Thị H đang chăn thả, không có người trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm bò để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 14h30 ngày 31/7/2017, Chamaléa Thị L đi ra sau nhà anh V thấy 02 con bò đang được cột ở gốc cây cách nhà khoảng 200m nên sử dụng điện thoại mượn của anh V từ trước gọi cho anh Phan H hỏi bán bò. Sau khi xác nhận anh H có mua bò, L tháo dây và dắt một con bò đực đi theo đường tắt qua đập tràn thôn Thôn TL, xã P. Trên đường đi, L gọi cho anh H báo qua đập tràn Thôn TL gặp L. Khoảng 20 phút sau, anh H lái xe ô tô biển số 85C - 038.68 đến. Sau khi xem bò, anh H nói mua con bò với giá 12.000.000đ thì L đồng ý bán. Khi đưa tiền cho L, thấy L có biểu hiện sợ hãi, anh H nghi ngờ con bò là do trộm cắp mà có nên nói L đứng lại và gọi điện thoại cho anh Chamaléa B ở Thôn TL đến để xác minh. Anh B chở L qua nhà chị Chamaléa Thị G (chị ruột của L) để xác minh nguồn gốc con bò thì được biết gia đình L không có bán bò, L bỏ chạy về nhà V. Anh H, anh B đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã P.

Tại Kết luận định giá số 07 ngày 03/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: giá trị con bò bị trộm cắp là 12.000.000đ

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại chiếc điện thoại hiệu Telego cho anh Chamaléa V, trả lại cho anh Phan H 12.000.000đ, trả lại cho bà Chamaléa Thị H 01 con bò đực.

* Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Chamaléa Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, l, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS xử phạt bị cáo Chamaléa Thị L từ 6 – 9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng

* Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, l, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của BLHS xử phạt bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chamaléa Thị L khai nhận hành vi lén lút dắt trộm một con bò đực trị giá 12.000.000đ của bà Chamaléa Thị H mang bán để lấy tiền tiêu xài. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các chứng cứ, tài liệu thu thập được nên có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Chamaléa Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã thành niên đủ nhận thức để nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý gia súc chăn thả, lén lút chiếm đoạt mang bán để lấy tiền tiêu xài. Chính hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân khi chăn thả gia súc nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: hành vi của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản mất trộm được thu hồi trả lại ngay cho chủ sở hữu nên hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, khi phạm tội bị cáo là người phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, l, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 BLHS, đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Về xử lý vật chứng: chiếc điện thoại di động hiệu Telego của anh Chamaléa V cho bị cáo mượn sử dụng, anh V không biết bị cáo dùng làm phương tiện để liên lạc với anh Phan H để bán bò nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: anh Phan H đã nhận lại 12.000.000đ khi mua bò cũng như con bò đực bị mất trộm đã được thu hồi trả cho bà Chamaléa Thị H. Anh H, bà H không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nhưng không chấp nhận đề nghị về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ do chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[10] Về án phí: tại phiên tòa bị cáo Chamaléa Thị L có đơn xin được miễn án phí. Đề nghị miễn án phí của bị cáo là phù hợp với quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (kèm theo Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án) nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: bị cáo Chamaléa Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm g, h, l, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Chamaléa Thị L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/10/2017).

- Giao bị cáo Chamaléa Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

* Về án phí: bị cáo Chamaléa Thị L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Lưu (Hồ sơ, Ấn văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách

